

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Điều dưỡng truyền nhiễm

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Địa chỉ liên hệ: TS. Quế Anh Trâm – Bệnh viện Đa khoa Nghệ An

Điện thoại, email: anhtram@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Bệnh về truyền nhiễm

Giảng viên 2:

Địa chỉ liên hệ: ThS. Ngô Trí Hiệp

Điện thoại, email: hiepnnt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Bệnh về truyền nhiễm; HIV

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng truyền nhiễm (tiếng Anh): Infectious disease nursing	
- Mã số học phần: NUR NUR30021	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Hóa học, sinh học và di truyền Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Môn Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm là môn học bắt buộc trong khối các môn học cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng trình độ đại học.

Môn chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm gồm 2 phần:

- Phần lý thuyết:

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc sức khỏe truyền nhiễm. Việc nắm vững kiến thức này giúp cho sinh viên nhận định và đưa ra được kế hoạch chăm sóc đúng cho người bệnh. Hoạt động của sinh viên là nghe giảng, thảo luận trên lớp, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm và báo cáo kết quả theo nhóm. Học phần chăm sóc sức khỏe truyền nhiễm cùng với các học phần chăm sóc người bệnh ở các chuyên ngành khác nhằm đào tạo người cử nhân điều dưỡng có kiến thức toàn diện trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đạt được cơ bản chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam.

- Phần thực hành:

Học phần thực hành chăm sóc sức khỏe truyền nhiễm được thực hiện tại bệnh viện. Khi kết thúc học phần Sinh viên có kỹ năng trong ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh Nội khoa, tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

Sinh viên sẽ được chia thành từng nhóm nhỏ từ 12 đến 25 người để thực tập tại các khoa, buồng bệnh dưới sự hướng dẫn và quản lý của các giảng viên, trợ giảng và các Điều dưỡng của khoa, buồng bệnh. Ngoài ra sinh viên sẽ phải tham gia trực chuyên môn tại bệnh viện theo từng nhóm nhỏ. Nhiệm vụ trong các buổi trực sẽ do trưởng kíp trực điều dưỡng tại bệnh viện phân công. Trong thời gian thực hành tại bệnh viện, sinh viên sẽ học các kỹ năng thực hành và tư vấn cho người bệnh ở môi trường làm việc thực sự.

3. Mục tiêu học phần

1. Tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực triệu chứng các bệnh truyền nhiễm làm nền tảng cho việc thu thập và phân tích thông tin về sức khỏe và bệnh tật từ đó đưa ra các biện pháp chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh truyền nhiễm.

2. Sử dụng được các kiến thức triệu chứng các bệnh truyền nhiễm để xây dựng các nội dung tư vấn cho người bệnh và cộng đồng về kiểm soát và phòng bệnh trong lĩnh vực truyền nhiễm.

4. Vận dụng được kiến thức triệu chứng các bệnh nội khoa trong phát hiện, giải quyết vấn đề và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể.

5. Áp dụng được kiến thức chăm sóc các bệnh truyền nhiễm để thực hành chăm sóc theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá:

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng các kiến thức trong việc xác định vấn đề cần chăm sóc, xây dựng lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của chăm sóc người bệnh truyền nhiễm, đảm bảo chăm sóc an toàn, hiệu quả, liên tục.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO1.2	K4	Áp dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh nội khoa, đảm bảo chăm sóc an toàn và hiệu quả.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.1	S4	Thành thạo kỹ thuật chăm sóc và xử trí các tình huống trên lâm sàng đúng quy trình, an toàn và hiệu quả	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.2	S4	Thành thạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm quản lý và trong thực hiện công việc.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO3.1	A3	Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/ phỏng vấn
CLO3.2	A3	Hành nghề theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, duy trì và phát triển năng lực của bản thân	Thảo luận, Thực hành	Kiểm tra thực hành/phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ	CDR học phần	Tỷ lệ	Tỷ lệ (%)
--------------	-------------------------------------------	---------	--------------	-------	-----------

		đánh giá		(%) nội dung	đánh giá HP
A1. Đánh giá thường xuyên				20%	50%
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1, 2, 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	10%	
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	10%	
A2. Đánh giá giữa kỳ				30%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm/tự luận; TT Đảm bảo chất lượng/giảng viên tự tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1		50%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1 * 0,2 + A2 * 0,3 + A3.1 * 0,5) * 0,5 + A3.2 * 0,5$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng A1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn	Vào lớp muộn	Vào lớp muộn	20%

			3-4 buổi	5-6 buổi	>6 buổi	
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Bảng A2. Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập	- Trình bày, triển khai được các nội	50%

	tập cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	tập cá nhân (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

Bảng A3. Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	30%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%
Hợp tác nhóm, họp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng	Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi	Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu	Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

		75%)	(khaongr 50%)	(khoảng 50%)		
--	--	------	------------------	-----------------	--	--

Bảng A4. Tiêu chí đánh giá thực hành

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi giảng viên đưa ra	Chuẩn bị bài thực hành đầu đủ, trả lời được 75% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi của giảng viên	30%
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác;	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt;	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả;	40%

	hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Nguồn học liệu

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Y tế (2005), Điều dưỡng Truyền nhiễm thân kinh tâm thần, Nhà xuất bản Y học.

[2]. Lê Văn An (2017), Điều dưỡng Truyền nhiễm, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Bùi Đại và cộng sự (2002), Bệnh viêm gan virus B và D, Nhà xuất bản Y học.

[4]. Trịnh Xuân Hòa (2014), Điều dưỡng Truyền Nhiễm, Học viện quân Y.

[5]. William F Wright (2013), Essential of Clinical Infectious Diseases, Demos Medical, New York.

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
------	----------	----------------------	-----------------	--------------	--------------

<p>Tuần 1</p>	<p>Bài 1. Chăm sóc người bệnh viêm gan virus</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá 	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điểm danh</p> <p>Hoạt động 2: Giới thiệu về nội dung, phương pháp học tập, hình thức đánh giá và giảng dạy môn học; các yêu cầu của GV đối với SV.</p> <p>Giới thiệu tài liệu học tập</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>
<p>Tuần 2</p>	<p>Bài 2: Chăm sóc người bệnh Tả</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá 	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điểm danh</p> <p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO2.1</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>
<p>Tuần 3</p>	<p>Bài 3: Chăm sóc người bệnh Ly trực khuẩn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điểm danh</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p>

	<p>1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá</p>	<p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Hoạt động nhóm Làm bài tập</p>		A3.1
Tuần 4	<p>Bài 4: Chăm sóc người bệnh Quai bị 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá</p>	<p>Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2.1 A3.1</p>
Tuần 5	<p>Bài 5: Chăm sóc người bệnh Thủy đậu 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc</p>	<p>Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 1 - 5.</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2</p>	<p>A1.1 A1.2 A2.1 A3.1</p>

	<p>5.1. Nhận định</p> <p>5.2. Chẩn đoán điều dưỡng</p> <p>5.3. Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.5. Đánh giá</p>	<p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>			
Tuần 6	<p>Bài 6: Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS</p> <p>1. Đại cương</p> <p>1.2. Định nghĩa</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Dịch tễ</p> <p>2. Triệu chứng</p> <p>3. Điều trị</p> <p>4. Phòng bệnh</p> <p>5. Chăm sóc</p> <p>5.1. Nhận định</p> <p>5.2. Chẩn đoán điều dưỡng</p> <p>5.3. Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.5. Đánh giá</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điểm danh</p> <p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>
Tuần 7	<p>Bài 7: Chăm sóc người bệnh Sốt rét</p> <p>1. Đại cương</p> <p>1.2. Định nghĩa</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Dịch tễ</p> <p>2. Triệu chứng</p> <p>3. Điều trị</p> <p>4. Phòng bệnh</p> <p>5. Chăm sóc</p> <p>5.1. Nhận định</p> <p>5.2. Chẩn đoán điều dưỡng</p> <p>5.3. Lập kế hoạch chăm sóc</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điểm danh</p> <p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>

	<p>5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.5. Đánh giá</p>				
Tuần 8	<p>Bài 8: Chăm sóc người bệnh Sốt xuất huyết</p> <p>1. Đại cương</p> <p>1.2. Định nghĩa</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Dịch tễ</p> <p>2. Triệu chứng</p> <p>3. Điều trị</p> <p>4. Phòng bệnh</p> <p>5. Chăm sóc</p> <p>5.1. Nhận định</p> <p>5.2. Chẩn đoán điều dưỡng</p> <p>5.3. Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.5. Đánh giá</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điềm danh</p> <p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>
Tuần 9	<p>Bài 9: Chăm sóc người bệnh Viêm não Nhật Bản</p> <p>1. Đại cương</p> <p>1.2. Định nghĩa</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Dịch tễ</p> <p>2. Triệu chứng</p> <p>3. Điều trị</p> <p>4. Phòng bệnh</p> <p>5. Chăm sóc</p> <p>5.1. Nhận định</p> <p>5.2. Chẩn đoán điều dưỡng</p> <p>5.3. Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc</p> <p>5.5. Đánh giá</p>	<p>Lý thuyết:</p> <p>Hoạt động 1: Điềm danh</p> <p>Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên</p> <p>Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại cương - Nguyên nhân <p>Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu</p> <p>Hoạt động nhóm</p> <p>Làm bài tập</p>	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2.1</p> <p>A3.1</p>

Tuần 10	Bài 10: Chăm sóc người bệnh Đại 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điềm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 11	Thảo luận, hoạt động nhóm	Thảo luận: GV: Giao trước đề tài cho nhóm SV: Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

7.2. Thực hành.

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài thực hành số 1: Thực hành chăm sóc người bệnh viêm gan virus	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

Tuần 2	Bài thực hành số 2: Thực hành chăm sóc người bệnh Tả	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 3	Bài thực hành số 3: Thực hành chăm sóc người bệnh Ly trực khuẩn	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 4	Bài thực hành số 4: Thực hành chăm sóc người bệnh Quai bị	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 5	Bài thực hành số 5: Thực hành chăm sóc người bệnh Thủy đậu	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

			trong nhóm và tiến hành thực hành		
Tuần 6	Bài thực hành 6. Thực hành chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 7	Thực hành chăm sóc người bệnh Sốt rét	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 8	Thực hành chăm sóc người bệnh Sốt xuất huyết	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 9	Thực hành chăm sóc người bệnh Viêm não Nhật Bản	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A3.2

		GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO3.1 CLO3.2	
Tuần 9	Thực hành chăm sóc người bệnh Đại	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 11	Thực hành chăm sóc người bệnh Uốn ván	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 12	Lượng giá ở mỗi bài thực hành theo hình thức lượng giá quá trình và lượng giá cuối bài (kiểm tra kế hoạch chăm sóc)	Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV	- Ôn tập nội dung, kỹ năng các bài thực hành - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

